

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
TP HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228/2025/QĐST-VHNGĐ

Thanh Trì, ngày 30 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213, Điều 396, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1 phần I mục B Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 209/2025/TLST-VHNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- **Anh Vũ Văn B**, Sinh năm: 1994; HKTT + Nơi ở: Thôn 2, xã DD, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Căn cước công dân số: 001094010721 cấp ngày 10/7/2021. Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội.

- **Chị Nguyễn Thị Kim P**, Sinh năm: 1998; HKTT + Nơi ở: Thôn Vĩnh Ninh, xã VQ, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Căn cước công dân số: 001198024281 cấp ngày 12/4/2024. Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Vũ Văn B và chị Nguyễn Thị Kim P cùng thoả thuận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Vũ Kim Phúc An, sinh ngày 22/9/2021, cháu Vũ Cát Tuệ An, sinh ngày 07/6/2023. Sau ly hôn, chị P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phúc An; anh B trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tuệ An; Anh chị tự thoả thuận việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu, nên Tòa không xem xét. Anh B, chị P có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ và nhà ở chung: Anh chị không có tài sản, nhà ở chung, không nợ nần ai. Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Kim P chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng số 0058482 ngày 15/5/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì;
 - Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Trì;
 - UBND xã DD, huyện Thạch Thất, tp Hà Nội.
- (Giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/09/2021);
- Lưu hồ sơ + Văn phòng.

THẨM PHÁN

Phạm Hoàng Nam

